

ĐẠI-ĐẠO TAM-KỲ PHỔ-ĐỘ

TÒA THÁNH TÂY NINH



Đạo Lược
TIỂU SỬ HIỀN NHƠN
LÊ VĂN TRUNG

BIÊN SOẠN | QUẢNG MINH



TÀI LIỆU SƯU TẦM 2020
Hai•không•hai•không

Ebook được làm theo tài liệu phổ biến trên Website **DAOCAODAI.INFO**. Mọi góp ý, đề nghị bổ túc, sửa đổi những sơ sót, có thể có, xin vui lòng gửi điện thư vào địa chỉ: *tamnguyen351@live.com*

Thành thật tri ơn **SĨ TÀI BÙI VĂN TIẾP, BAN PHỤ TRÁCH PHỔ BIẾN KINH SÁCH WEBSITE DAOCAODAI.INFO** đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo, đánh máy, in ấn hay phổ biến trên Website ngõ hầu **GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO** được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ tiếp nối mai sau.

California, 03/12/2020

Tâm Nguyên

Website: tusachCAODAI.wordpress.com

TIỂU SỬ HIỀN NHƠN LÊ VĂN TRUNG

BIÊN SOẠN | QUANG MINH



MỤC LỤC

❖	TIỂU SỬ HIỀN NHƠN LÊ VĂN TRUNG	9
▪	TIỂU SỬ NGÀI HIỀN NHƠN LÊ VĂN TRUNG 1901–1976	11
	Lời Tựa	11
▪	CHƯƠNG I CÔNG NGHIỆP HÀNH ĐẠO	13
▪	CHƯƠNG II PHẦN THI ĐIẾU	19
	I. Điếu Văn Của Ông Tiếp Dẫn Đạo Nhơn Nguyễn Văn Hội.	19
	II. Điếu Văn Của Quyên Ngọc Chánh Phối Sư Ngọc Triệu Thanh.	21
	III. Điếu Văn Của Hội Thánh Phước Thiện	24
	IV. Bài Ai Điếu Của Thệ Hữu Phạm Môn	27
	V. Cảm Hoài Ai Điếu.	31
	VI. Đáp Từ Của Gia Quyển	34
▪	CHƯƠNG III CÁC BÀI DIỄN VĂN, THI PHÚ	37
	I. Diễn Văn Của Ngài Nghị Trưởng Nam Phái.	37
	II. Diễn Văn Mừng Ngài Hiến Pháp Trong Lễ Tấn Phong	38
	III. Thi Phú Của Ông Lê Văn Trung.	40
	IV. Cảm Tưởng Của Ngài Hiền Nhơn Lê Văn Trung Trong Buổi Khánh Thành Ban Đạo Sử	42
▪	CHƯƠNG IV MỘT KHUYẾT ĐIỂM ĐÁNG TIẾC	45
	Góp Ý Tiểu Sử Của Cố Hiền Nhơn Lê Văn Trung.	46



TÒA-THÁNH TÂY-NINH

**TIỂU SỬ HIỀN NHƠN
LÊ VĂN TRUNG**

TIỂU SỬ NGÀI HIỀN NHƠN LÊ VĂN TRUNG
1901–1976

QUANG MINH

LỜI TỰA

HỂ LAI LỊCH CÔNG NGHIỆP CỦA ÔNG LÊ VĂN TRUNG NGÀI HIỀN ĐẠO ĐÃ PHÁT HỌA TỶ MỈ NƠI BẢN tuyên dương công nghiệp đọc tại Đền Thánh hồi 9 giờ sáng ngày 20-1-Bính Thìn (19-2-1976).

Tiếp đến ông Tiếp Dẫn Đạo Nhơn Nguyễn Văn Hợi, ông Q.Ngọc Chánh Phối Sư Ngọc Triệu Thanh, ông Đại Diện Hội Thánh Phước Thiện, Đại Diện Thệ Hữu Phạm Môn Nguyễn Văn Phải, Đại Diện khu Tây Nam Bộ đều có đọc mỗi người một bài điệu văn.

Điều thì có 9 bài và sau cùng tang gia đáp từ.

Sau nữa chúng tôi xin trình bày văn chương của ông Lê Văn Trung còn tại thế, hoặc văn xuôi, hoặc thi phú, thi họa v.v... Rốt hết xin trình bày những diễn văn của ông Trung đọc trong các hội lớn của Hội Thánh để biết người qua văn tự.

Thánh Địa ngày 10-4-Bính Dần (1986)

Quang Minh

CHƯƠNG I
CÔNG NGHIỆP HÀNH ĐẠO
CỦA NGÀI HIỀN NHƠN LÊ VĂN TRUNG
ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
 (Ngũ thập nhứt niên)
 TÒA THÁNH - TÂY NINH

Lai lịch và công nghiệp của ông Hiền Nhơn Lê Văn Trung đọc tại giảng đài Đền Thánh vào lúc 9 giờ sáng ngày 20-1 Bính Thìn (Dl 19-02-1976) sau khi Hành Pháp Độ Thăng.

Kính Hội Thánh Hiệp Thiên, Cửu Trùng và Phước Thiện.

Kính Chư Chức Sắc Thiên Phong, Chư Chức Việc các ban bộ và toàn Đạo Nam Nữ.

Tôi nhơn danh Hiến Đạo Hiệp Thiên Đài Thống Quản Hội Thánh Phước Thiện tuyên dương công nghiệp của ông Hiền Nhơn Lê Văn Trung, khi sanh tiền ông hành Đạo đến ngày hôm nay đã quá cố.

Lai lịch: ông Lê Văn Trung sanh năm Nhâm Dần (1901) nguyên quán tại Hương Đạo Phú Mỹ, Tộc Đạo Bến Tranh, Châu Đạo Mỹ Tho.

Hiện cư ngụ tại Hương Đạo Thái Hiệp Thạnh, Tộc Đạo Phú Khương, Châu Đạo Tây Ninh. Nơi nhà lễ giáo nho phong, thật hành chơn Đạo, học lực Việt Ngữ được thông minh trí huệ (quốc tịch Việt Nam).

Phần Công nghiệp : Sớm nghe Đại Đạo hoằng khai, nhập môn ngày 26-5-Đinh Mão (1927) tại Thánh Thất Phú Mỹ, Mỹ Tho, từng luật pháp Chơn truyền Đại Đạo lo tu hành, làm lành lánh dữ, được sự tín nhiệm của toàn

đạo nơi Hương, đồng công cử Ông lên chức Phó Trị Sự, lo tròn trách nhiệm.

- Năm Mậu Thìn (1928), ngày 15 tháng Giêng, giữ trai giới trường trai. Ngày 15 tháng 7 nhập Minh Thiện Đoàn. Đoàn này do Đức Lý Giáo Tông giảng cơ lập ra dạy đạo, Ông Đình công Trứ làm chủ đàn, Ông xin nghỉ chức Phó Trị Sự.

- Năm Kỷ Tỵ (1929), ngày 3 tháng Giêng, Đức Quan Thánh Đế Quân giảng cơ lập Đồng Nghĩa Đường tại nhà Ông để nhơn sanh đến lập thế vào Minh Thiện Đoàn, dựng lập cơ sở giúp Đạo. Đến ngày 15 tháng 2, nhơn sanh nhập Minh Thiện Đoàn dựng 3400 người, lập 36 Tỵ, mỗi Tỵ có 3 Sở Lương điền hoặc Công nghệ, trong 5 tỉnh: Mỹ Tho, Tân An, Vĩnh Long, Long Xuyên, và Châu Đốc.

Ngày 22 tháng 2, Đức Hộ Pháp ở Thủ Đức xuống tại Thánh Thất Phú Mỹ. Đức Lý giảng cơ giao Minh Thiện Đoàn cho Đức Hộ Pháp điều khiển. Đức Ngài cho lệnh mời đêm 28 dựng Đức Ngài hành pháp cân thân, hiện diện được 93 vị.

Trưa ngày 29, lúc 11 giờ, dựng tin nhà Bưu Điện cho hay Đức Cao Thượng Phẩm đau nặng, Đức Ngài tuyển chọn trong 93 vị cân thân dựng 24 vị, dạy mời 24 vị 7 giờ tối phải có mặt cả gia đình dựng thọ «Đào Viên Pháp», trong 24 vị có Ông Trung, còn lại bao nhiêu, Đức Ngài hẹn khi khác sẽ hành pháp. Sáng ngày 30, Đức Ngài ra xe về Tòa Thánh.

Ngày 10 tháng 6, Đức Ngài và Đức Quyền Giáo Tông cùng đi xuống Thánh Thất Phú Mỹ, cân thân thêm những người Minh Thiện Đoàn, kỳ này ở 7 ngày, cân thân 647 người, chỉ lựa dựng 48 người.

Sáng ngày 18, Đức Quyền Giáo Tông và Đức Phạm Hộ Pháp trở về Tòa Thánh.

Soạn lại 2 kỳ cân thân, tuyển đặng 72 người.

Khi cúng Lễ Trung Nguyên xong, Đức Hộ Pháp và Đức Quyền Giáo Tông chứng giấy cho đi hành thiện, đặng cho toàn đạo ở Miền Tây hay biết, mấy vị Chức sắc cao cấp tách ra lập Chi phái, nếu vị Đạo hữu nào muốn hành đạo nơi Tòa Thánh thì biên tên vào danh sách.

Riêng Ông với Ông Đình công Trú đi 2 tỉnh Rạch Giá và Long Xuyên, còn hai tỉnh Mỹ Tho và Tân An cứ lưu hành.

Trong thời gian đi hành thiện, 72 người, ai hành đạo theo địa phương nấy, cho đến cuối năm Kỷ Tỵ (1929), làm sổ thống kê tất cả đặng 17.400 người.

- Năm Canh Ngọ (1930), đặc lệnh trở về lo vận động hành lý và gạo lúa cho anh em ở Tòa Thánh đi làm 1000 công ruộng tại núi Sập Long Xuyên. Sau khi về lo việc làm ruộng xong, cứ thay phiên nhau đi trong 2 tỉnh Mỹ Tho và Tân An.

- Năm Tân Mùi (1931), đặc lệnh Đức Phạm Hộ Pháp bổ trách nhiệm Chủ Sở Giang Tân, đặng lo kiến tạo cơ sở.

- Năm Nhâm Thân (1932), đời Pháp thuộc, chánh phủ làm khó dễ ngăn đón đủ mọi phương, nhưng Ông vẫn tận tâm len lỏi lo giúp đạo.

- Năm Ất Hợi (1935), Ngày 15 tháng 10, đặc phong Lễ Sanh Giáo Thiện.

- Năm Đinh Sửu (1937), lãnh trách nhiệm Đầu Hộ Phước Thiện Gia Định, Đạo Nghị Định số 48/NĐ ngày 16 tháng Giêng.

- Năm Mậu Dần (1938), được bổ Đầu Hộ Phước Thiện Tây Ninh, Nghị Định số 181/NĐ ngày 2 tháng 7.

- Năm Kỷ Mão (1939), ngày mùng 4 tháng 10, kiêm nhiệm Thủ Bổn HTĐ.

- Năm Canh Thìn (1940), lãnh trách nhiệm đi quan sát các Hộ Đạo Phước Thiện, Nghị Định số 284/NĐ ngày mùng 8 tháng 11.

- Năm Tân Tỵ (1941), lãnh trách nhiệm Đầu Hộ Phước Thiện Mỹ Tho, Nghị Định số 04/NĐ ngày 20 tháng Giêng. Đến tháng 6 Đức Phạm Hộ Pháp bị đày lưu, tháng 10 nhà cầm quyền Pháp ra lệnh cấm, những người đứng bộ tỉnh nào thì về tỉnh đó ở, không được ở Tây Ninh nữa. Vì tình thế khó khăn, Ông trở về Sài Gòn ở, lâu lâu đi xuống Hộ đạo một lần.

- Năm Quý Mùi (1943), Ông hợp tác Hãng tàu Nittinan, cộng sự chung với quý Chức sắc lo cơ chuyển thế. Lúc này nhà binh Pháp chiếm Tòa Thánh làm trại lính.

- Năm Ất Dậu (1945), ngày 25 tháng Giêng (dl 9-3-1945), cuộc đảo chánh Pháp thành công, tháng 8 rước Đức Phạm Hộ Pháp về Tòa Thánh.

- Năm Bính Tuất (1946), Đại Hội Phước Thiện cầu thăng được vào phẩm Chí Thiện, toàn hội dâng tờ xin thăng cho Ông lên phẩm Đạo Nhơn, Ông không dám nhận. Kế đặc lệnh bổ nhiệm làm Khâm Châu Phước Thiện tại Sài Gòn, Thánh Lệnh số 28/TL ngày 18 tháng Giêng.

- Năm Đinh Hợi (1947), lãnh trách nhiệm Cai quản Trường Qui Thiện, Thánh Lệnh số 84/TL ngày 18 tháng 5.

- Năm Mậu Tý (1948), lãnh trách nhiệm Trưởng ban Kinh Tế Lý Tài, sắc tứ số 606/ST ngày 8 tháng 7.

- Năm Canh Dần (1950), đặc lệnh kiêm ban Trấn định

nhơn tâm toàn đạo do Ngài Tiếp Pháp làm Trưởng Ban, Thánh Lệnh số 347/TL ngày 27 tháng 6.

- Năm Tân Mão (1951), lãnh trách nhiệm Hội viên Hội Đồng Tối Cao, Thánh Lệnh số 416/TL ngày 4 tháng 7.

- Năm Giáp Ngọ (1954), lãnh trách nhiệm kiêm Hội Viên Ban Hội Đồng miễn dịch thanh niên Cao Đài, do Ngài Tiếp Pháp làm Trưởng Ban.

- Năm Bính Thân (1956), Hội Thánh xét vì Ông đã dày công với Đạo, đủ điều kiện xứng đáng thăng thưởng vào phẩm Đạo Nhơn, Thánh Lệnh số 15/TL ngày 25 tháng 11.

- Năm Đinh Dậu (1957), đặc lệnh Hội Thánh HTĐ tuyên bố trách nhiệm Chương quản CQPT, Đạo Lệnh số 09/ĐL ngày 7 tháng 6.

- Năm Canh Tý (1960), được thăng lên phẩm Chơn Nhơn, Đạo Lệnh số 03/ĐL ngày 13 tháng 11.

- Năm Tân Sửu (1961), lãnh phận sự Cố Vấn Phước Thiện, kiêm Quản Văn phòng Khai Đạo HTĐ, Huấn Lệnh số 30/HL ngày 10 tháng 3 (dl 24-4-1961).

- Năm Nhâm Dần (1962), lãnh trách nhiệm Tổng quản Văn phòng Tiếp Pháp, Thống quản tam Vụ: Hòa, Lại, Lễ.

- Năm Giáp Thìn (1964), trách nhiệm Chương quản Phước Thiện, thay thế Chơn Nhơn Nguyễn văn Phú.

- Năm Nhâm Tý (1972), chiếu Thánh Giáo tại Cung Đạo Đền Thánh đêm mừng 1 tháng Chạp (dl 4-1-1973), Đức Phạm Hộ Pháp thăng thưởng vị Chơn Nhơn Lê văn Trung lên phẩm Hiền Nhơn, Thánh Lệnh số 07/TL ngày 8 tháng chạp (dl 11-1-1973).

- Năm Quý Sửu (1973), lãnh trách nhiệm Cố Vấn

HTĐ, kiêm nhiệm Chương quản Hội Thánh Phước Thiện Nam phái, Sắc Lệnh số 04/SL ngày 11-6 (dl 10-7-1973) cho đến nay.

Ôi! Người sanh nơi thế nầy đều phải thọ Tứ khổ là Sanh, Lão, Bệnh, Tử.

Ngày Ông ngọa bệnh cũng thông thường, nhưng vì tuổi cao sức kém, biến chứng nội thương, có đi bệnh viện Sài gòn, Bác sĩ chuyên khoa điều trị có trên tháng trường, nhưng không thuyên giảm, như khuôn thuyền chở khảm, cả gia đình đều lo sợ, xin chở về nhà.

Nào hay đâu, thiên số nan đào, Ông trút hơi thở cuối cùng lúc 19 giờ 15 phút ngày 17 tháng Giêng năm Bính Thìn (dl 16-2-1976) tại tư gia.

Tuy sự mất còn là do định mệnh của Đức Chí Tôn, nhưng đối với kiếp sanh của con người có giới hạn, sao khỏi đau lòng lúc tử biệt sanh ly, dầu bậc nào đi nữa, cũng không khỏi rơi châu đổ lụy.

Thánh xưa có câu: Sanh ký tử qui, sống gởi thác về, là lẽ dĩ nhiên Thiên định.

Trước khi dứt lời Tuyên dương, kính Chư Chức Sắc, Chư Chức Việc, các Ban Bộ và toàn đạo Nam Nữ, đồng hướng về BQĐ, thành tâm cầu nguyện cho Linh hồn Ông Hiền Nhơn Lê văn Trung được hưởng pháp siêu thăng về Thiên cảnh, an nhàn nơi cõi thọ.

Nay kính.

HIẾN ĐẠO HTĐ

Thống Quản Phước Thiện

(ấn ký)

PHẠM VĂN TƯỞI

CHƯƠNG II PHẦN THI ĐIỀU

I. ĐIỀU VĂN CỦA ÔNG TIẾP DẪN ĐẠO NHƠN NGUYỄN VĂN HỘI

Tiếp Dẫn Đạo Nhơn điều cố Hiền Nhơn Lê Văn Trung Chương Quản Phước Thiện (20-1-Bính Thìn) 19-2-1976.

Kính thưa Hội Thánh Hiệp Thiên, Cửu Trùng và Phước Thiện.

Hôm nay Hiền Huynh Hiền Nhơn Chương Quản Phước Thiện và Thầy, thay mặt Hội Thánh Hiệp Thiên Đài, tôi xin thành thật vài dòng ai điều, trước tưởng nhớ công lao cố hiền huynh trọn đời phục vụ cho Đạo, sau phân ưu cùng tang quyến.

Trước giờ phút chia cách âm dương, chúng tôi đâu có nản lòng cũng không khỏi ngậm ngùi thương tiếc.

Hiền huynh cố Hiền Nhơn đây cùng chúng tôi chung sống suốt cuộc đời hy sinh gian khổ, biết bao kỷ niệm vui buồn, biết bao mối tình thắm thiết. Nơi đây tôi xin nhắc lại vài nét chính trên bước đường hành Đạo của cố Hiền Huynh, mà chúng tôi nhận thức là phi thường, là cao thượng, chỉ có bậc chí Thánh, chí Nhơn hay hạng Hiền Nhơn quân tử mới lưu để tấm gương trong sáng lại cho hậu thế mà thôi.

Hiền huynh đã tận tụy dẫn thân phế đời hành Đạo từ khi gặp Đạo và được đức sư phụ nhận làm đệ tử trung kiên, ai ai cũng chứng minh điều đó, hẳn nhiên trong buổi sơ tạo Đạo, bậc khách ưu đời, giày sành đập sỏi, đội nguyệt mang sao, phải trì chí kiên gan mới hoàn thành

xong sứ mạng.

Hiền huynh hằng quả quyết và vững lòng tin rằng Đạo là cơ cứu khổ cho đời, mà muốn phục vụ dưới bóng cờ cứu khổ ấy có trách vụ nào thực tế hơn là dẫn thân vào cơ quan Phước Thiện là cơ quan bảo tồn, phò cơ cứu khổ cho bá thiên vạn ức nguyên nhân, trên cõi lâm than đói lạnh, trong vòng tứ khổ.

Cũng vì thấu triệt nguyên lý ấy mà trên bước đường lập công hành Đạo cố hiền huynh độc chiếm phần làm Phước Thiện mà thôi.

Hiền huynh đức tánh hiền hào đôn hậu, mỗi Chức Sắc nam nữ và nhứt là toàn thể Hội Thánh Phước Thiện ai ai cũng đồng cảm mến, nên khi nhắc đến là nhớ bóng nhớ hình, một ông già cao cao lớn lớn, trong bộ áo dài nón cụ, trên chiếc xe máy xưa xưa, luôn luôn ra ra vào vào nội ô Thánh Địa, bao quản nắng sớm mưa chiều, chẳng cần ngó chi ai ngựa xe, mặc dù con cái của hiền huynh cũng tước lộc cũng cao sang quyền quý như ai.

Khi Hiền Huynh lâm bệnh, điều trị tại bệnh viện Sùng Chính tôi đến thăm thấy Hiền Huynh tinh thần tỉnh táo, mặc dầu sức vóc có phần suy kém, Hiền Huynh đã thốt rằng cũng rất may, cái bứu trong bao tử bị bể làm ói mệ, nhưng nhờ vậy chắc là phần phước khỏi giải phẫu. Chúng tôi tưởng như vậy là căn bệnh của Hiền Huynh sẽ được bình phục, nào hay đâu bệnh tình từ khởi mỗ, rồi lần đến không thể mỗ để rồi dứt gánh nợ trần.

Từ đây muốn gặp nhau chẳng, chính nhờ giấc mộng! Tôi nhớ khi nào, mỗi lần gặp nhau, mỗi lần đàm Đạo tâm tình đều được Hiền Huynh nhắc đi nhắc lại: Anh em chúng ta khổ hạnh từ buổi ban sơ, cùng chung một

thầy, tình thương yêu triều mến nhau như tình ruột thịt. Và cũng một lần Hiền Huynh nói rằng: Hiền Huynh có linh tính, dường như được mách bảo là hai ông: Ông và Ông Kiệt sau này có trách nhiệm trọng yếu lắm trong Đạo.

Hôm nay hai tôi vừa được Hội Thánh phó giao cầm quyền Chưởng Quản Bộ Pháp Chánh, đó là lời nói Hiền Huynh đã thành sự thật, trong khi chúng tôi nghĩ rằng: Rồi đây chúng ta sẽ cùng nhau chung lưng xây đắp mỗi Đạo nhà, Đông có mây, Tây có sao, thì Hiền Huynh Chưởng Quản Phước Thiện lại vội ra đi, ra đi giữa lúc Đạo còn nhiều người tâm huyết, đây là định luật hóa công, sức phàm này ai chuốc trọn thời gian, nên Hiền Huynh cần ra đi để nêu gương sáng lại để cho con người sau kế chí.

Hiền Huynh về Thầy, Đạo vắng bóng người công lớn, chúng tôi và Phước Thiện mất người anh hiền, chúng tôi nguyện cầu ơn trên ban ơn Hiền Huynh thọ sắc cao thăng và phò hộ đoàn em noi dấu làm xong sứ mạng.

Hỡi ôi! Thương thay, tiếc thay.

Hiền linh xin chứng.

Tiếp Dẫn Đạo Nhơn

Nguyễn Văn Hợi

II. ĐIỀU VĂN CỦA QUYÊN NGỌC CHÁNH PHỐI SỰ NGỌC TRIỆU THANH

Đọc trước mộ phần Ngài Hiền Nhơn Chưởng Quản Hội Thánh Phước Thiện ngày 20 tháng giêng năm Bính Thìn (19-02-1976) tại Cực Lạc Long Hoa.

Kính Hội Thánh lưỡng đài, Hiệp Thiên, Cửu Trùng và Phước Thiện.

Kính quý quan khách,

Kính chư Chức Sắc Thiên Phong, Chức Việc và toàn Đạo Nam Nữ.

Kính tang gia hiếu quyền.

Kính thưa quý Ngài và quý vị.

Nhân danh quyền Ngọc Chánh Phối Sư thay lời Hội Thánh Cửu Trùng Đài Nam và Nữ có đôi vắn ai điều tiền đưa Ngài Hiền Nhơn Lê Văn Trung Chương Quản Hội Thánh Phước Thiện qui hồi Thiên Liêng vị và xin phân ưu với Hội Thánh Phước Thiện cùng chia buồn với tang quyền.

Ngài Hiền Nhơn hữu duyên sinh trưởng trong gia đình Nho phong lễ giáo, lại có thiện căn gặp buổi Thiên khai Đại Đạo liền thọ giáo trường trai, phở đời hành Đạo. Từ đây ngọn huệ quang soi thấu tám chơn thành, gần 50 năm cần cù tận tụy với nhiều phận sự quan yếu trong nền Đại Đạo do Hội Thánh phó giao, gần đây mười mấy năm Ngài lãnh trách nhiệm Chương Quản Hội Thánh Phước Thiện với hoài bão triển khai chánh sách Phước Thiện để hướng dẫn bạn đồng môn, đồng chí chung gánh, quyết tâm phò cơ cứu khổ của Đức Chí Tôn cho đúng mức theo thiên trách Thập Đẳng Cấp Thiên Liêng do Đức Hộ Pháp ấn định. Buổi Đức Ngài còn sanh tiền hằng giáo hóa từng việc, từng lời, từng thể thức, từng hành động về cơ quan cứu khổ của Phước Thiện, đem nội qui ra quyền Vạn Linh liệt vào Đạo Luật Mậu Dần (1938) không bút mực nào tủa xiết.

Lại nữa, nền Đạo biết bao lúc thăng trầm khảo đảo mà dạ chí thành Ngài Hiền Nhơn vẫn điềm nhiên tâm phương vun bồi nghiệp Đạo nơi Khổ Hiền Trang cũng như tại Trung Ương Tòa Thánh. Nhưng sức người có

hạn, tuổi cũng quá cao và vì tận tâm hăng say phục vụ Đại Đạo, quên cả sự nhọc nhằn khiến cho Ngài lâm trọng bệnh.

Hội Thánh Phước Thiện và gia đình Ngài hết lòng chạy chữa, tìm thầy hay, thuốc giỏi cả Đông, Tây được nhưng căn bệnh vẫn trầm kha.

Than ôi!

Phù sinh giữa chốn hồng trần,

Ký ngục tại nơi dương thế.

Bảy mươi lăm năm dương lửa nháng,

Một đời ví tựa giọt sương hồng.

Thuở xưa Tam Hoàng chẳng khỏi kiếp luân hồi,

Ngày trước Ngũ Đế không qua vòng số mạng.

Đức Thần Nông chế diệu được khó chữa bệnh mãn căn.

Ông Biển Thước luyện linh đơn chẳng cứu người tới số.

Thật vậy, thiên số nan đào, mạng căn dĩ định, không sao chống đặng với tử thần, Ngài qui hồi Thiên cảnh hồi 19 giờ 15 phút ngày 17 tháng giêng năm Bính Thìn (16-2-1976) tại gia đường, thuộc phận Đạo Đệ Nhất, Châu Thành Thánh Địa, hưởng thọ 75 tuổi.

Vẫn biết rằng, sống ở thác về là định luật của hóa công, khách trần không một ai tránh khỏi, nhưng cơ Đạo đang buổi hồng khai, bể khổ sóng chập chờn, mà Hội Thánh Phước Thiện mất đi một tay đồng trụ, thật là đáng thương tiếc vậy. Ngài là bậc đại Thiên Phong lão thành khả kính dày công hy sinh với Đạo, chịu biết bao thử thách, gian nan khổ cực, vinh nhục xem thường,

bền gan quyết chí xây dựng đại nghiệp Đạo đến ngày thoát xác.

Về phần hữu vi, Hội Thánh tuy xót xa cho cảnh tử biệt! nhưng về mặt tâm linh mừng cho Ngài bụi trần đã giữ sạch, sứ mạng của Đạo đã hoàn thành, công viên quả mãn, sử Đạo ngàn năm ghi dấu.

Than ôi! Nhục thể thổ sanh hoàng tại thổ,
Linh hồn Thiên tú phản hồi Thiên.

Vậy nơi đây là nơi thể xác an nghỉ nghìn thu, chúng tôi xin nghiêng mình bái biệt lần cuối cùng và thành tâm cầu nguyện ơn trên Đại Từ Phụ, Đại Từ Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban điềm lành cho anh linh Ngài được cao thăng Thiên vị nơi cõi Hư Linh Hằng Sống.

Một lần nữa, thay lời Hội Thánh Cửu Trùng Đài Nam Nữ và cá nhân tôi xin chơn thành phân ưu cùng Hội Thánh Phước Thiện và chia buồn cùng tang gia hiếu quyến.

Hỡi ôi! Thương Thay! Tiếc Thay!
Hiển linh xin chứng.

Quyên Ngọc Chánh Phối Sư
(Ký tên đóng dấu)
Ngọc Triệu Thanh

III. ĐIỀU VĂN CỦA HỘI THÁNH PHƯỚC THIỆN

Đọc trước phần mộ của Đại Huynh Hiền Nhơn Lê Văn Trung, Chưởng Quân Phước Thiện, ngày 20 tháng giêng Bính Thìn (DL 19-02-1976)

Kính Hội Thánh Hiệp Thiện, Cửu Trùng và Phước Thiện.

Kính chánh quyền Cách Mạng địa phương.

Kính đại diện các Tôn Giáo bạn.

Kính quý quan khách.

Kính chư Chức Sắc Thiên Phong Nam Nữ, chư Chức Việc và toàn Đạo lưỡng phái.

Hôm nay là ngày Linh Cửu của cố Hiền Nhơn Lê Văn Trung Chưởng Quản Phước Thiện đến nơi phần mộ là chỗ vĩnh biệt nghìn thu.

Vừa rồi tại giảng đài Đền Thánh, Ngài Hiến Đạo Thống Quản Phước Thiện đã tuyên dương công nghiệp của Hiền Nhơn rất đầy đủ. Giờ đây tôi nhơn danh đại diện Hội Thánh Phước Thiện Nam Nữ, xin sơ lược nhắc lại vài nét phi thường của Đại huynh trong buổi sanh tiền dày công phục vụ cho Đạo nghiệp.

Có lẽ toàn đạo còn nhớ, năm Kỷ Tỵ (1929), tại Tòa Thánh Tây Ninh lúc bấy giờ, cơ đạo chinh nghiêng chia phe phân phái, thì tại Thánh Thất Khổ Hiền Trang, Phú Mỹ, Đức Phạm Hộ Pháp điều khiển Minh Thiện Đoàn, giao phó cho Đại huynh cùng Ông Cố Đốc Trường Đình công Trứ, với 72 người trong Minh Thiện Đoàn, có sứ mạng, Đức Hộ Pháp bổ nhiệm cho đi hành thiện khắp trong Lục tỉnh Nam Kỳ, để trấn tỉnh nhơn tâm bốn Đạo và đem được một số tín hữu trở về Tòa Thánh, tổng số thống kê cuối năm Kỷ Tỵ đặng 17.400 người.

Năm Ất Hợi (1935), ngày Rằm tháng 10, Đại huynh được Đức Lý Giáo Tông chấm phong Lễ Sanh Giáo Thiện, được Đức Phạm Hộ Pháp thuyên bổ trách nhiệm Đầu Họ Đạo Phước Thiện các tỉnh Gia Định, Tây Ninh, Mỹ Tho, để lo khai mở CQPT, hầu đem huê lợi về tạo tác Tòa Thánh và các dinh thự trong Nội Ô Thánh địa, ngày

nay được nguy nga đồ sộ, ấy cũng một phần công cán của Đại huynh đáng kể.

Qua năm Đinh Dậu (1957), cầm quyền Chương quản Phước Thiện, lo phổ hóa nhơn sanh, khuếch trương các cơ sở địa phương, cùng kiến tạo nghiệp đạo Phước Thiện tại Trung Ương Tòa Thánh được tốt đẹp, dìu dắt anh chị em tiến bước trên trường thi công quả của Đức Chí Tôn, hầu thực hành cơ cứu khổ.

Trải qua nhiều giai đoạn gay go thử thách, nhưng Đại huynh tâm không đổi, chí chẳng dời, một lòng nhất quyết giữ lập trường Phước Thiện, hầu dìu dắt đàn em đến nơi bỉ ngạn.

Ngày nay Đại huynh thọ bệnh không mấy ngày, nào là lương y diệu dược, gia đình tận tâm thuốc than điều trị nhưng bệnh căn không thuyên giảm, đành trút hơi thở cuối cùng vào lúc 19 giờ 15 phút, ngày 17 tháng giêng Bính Thìn (16-02-1976) tại tư gia hưởng thọ 75 tuổi.

Ôi! Hôm nay Đại huynh mất đi, cả Hội Thánh Phước Thiện và toàn Đạo nam nữ vô cùng ngậm ngùi mẩn tiếc.

Nhớ linh xưa!

Tánh đức hiền lương,

Thanh liêm chánh trực,

Ở với trên hết lòng cung kính,

Đối với dưới anh em bạn tác kính vì.

Hạnh khiêm nhượng nữ nam đều cảm mến.

Hôm nay Đại Huynh đã hoàn xong nợ thế, về Tiên cảnh phục hồi bá mạng.

Đứng trước linh cữu cố Hiền Nhơn Chương Quản, toàn thể Hội Thánh Phước Thiện Nam Nữ đồng thành

tâm cầu nguyện Đức Chí Tôn và Phật Mẫu cùng các Đấng Thiêng Liêng ban đầy ân huệ cho linh hồn Đại Huynh được cao thăng Thiên vị. Và nơi cõi Hư Linh xin Đại Huynh phò trợ cho Hội Thánh Phước Thiện, đàn em được vững vàng, hột giống nghĩa nhân được nảy nở tốt tươi, như loại hồi tâm hướng thiện để cùng nhau hưởng cảnh an lạc thái bình.

Và sau đây Hội Thánh xin lời phân ưu cùng tang gia hiếu quyến.

Tiếp theo có vần thi kính điệu.

THI

*Lướt gió hồn Thiên tách dặm ngàn,
Đại Huynh sớm nở lánh trần gian.
Nỗi thương đồng Đạo tuôn dòng thấm,
Niềm nhớ tang gia đắm lệ tràn.
Theo bóng Từ Bi hồi cảnh cũ,
Nường thuyền Bát Nhã đến Tây Phan.
Nén hương phẫn phát xin hoài niệm,
Tiễn biệt cùng nhau nắm đất vàng.
Hỡi ơi! Thương thay! Tiếc thay!
Hiển linh xin chứng.*

Hội Thánh Phước Thiện

IV. BÀI AI ĐIỀU CỦA THỆ HỮU PHẠM MÔN

Ông Hiền Như Lê Văn Trung Chương Quản Phước Thiện sinh năm 1901 tại Phú Mỹ (Mỹ Tho) qui vị ngày 17 tháng giêng năm Bính Thìn (dl 16-01-1976) tại Tòa Thánh Tây Ninh.

Kính Hội Thánh.

Kính chư Chức Sắc Thiên Phong, Chư Chức Việc

và toàn Đạo Lương Phái.

Hôm nay lễ tổng chung thể xác của Trưởng Huỳnh Hiền Nhơn Chứng Quán Phước Thiện, là một thể hữu trong cửa Phạm Môn, trước khi khóa nắm đất vàng vĩnh biệt người quá cố. Nhơn danh đại diện Ban Kỳ Lão Phạm Môn có đôi lời hoài cảm và chia buồn cùng tang quyến.

Về Tiểu sử và công nghiệp, Hội Thánh đã biểu dương nơi Đền Thánh, nên xin miễn lập lại. Đây tôi xin trích lược đôi điều trọng yếu để tỏ nỗi niềm trong tình Thệ hữu trên 45 năm theo thầy học đạo, dưới mái Đạo trường, đồng chung khổ hạnh, chịu đủ điều cay đắng ngọt bùi, hiệp sức chung tâm đắp xây đạo nghiệp.

Nguyên Thệ huynh đây, hồi năm Mậu Thìn (1928) được tin Đức Phạm Hộ Pháp từ Tòa Thánh đến Thủ Đức và sẽ ở nơi đây để lo về Đạo sự, Thệ huynh liền tìm đến yết kiến Đức Phạm Hộ Pháp và xin thỉnh Đức Ngài đến Phú Mỹ (Mỹ Tho) để tìm phương hoàng hóa nền Chánh giáo.

Khi Đức Hộ Pháp đến Phú Mỹ thì ở tại nhà của Thệ huynh, bốn đạo hay tin có Đức Hộ Pháp đến, nên rủ nhau tụ lại để nghe Đức Ngài giảng dạy về Giáo lý và hạt Thánh cốt Minh Thiện Đản cũng bắt đầu gieo rải từ đây. Mãi đến ngày 28 tháng 9 Tân Mùi (1931), Đức Hộ Pháp mới làm lễ điểm đạo tức là Hồng Thệ tại Khổ Hiền Trang được 24 vị.

Một việc đáng lưu ý hơn nữa là vụ lấy ếm tại Khổ Hiền Trang.

Nguyên hôm nọ, bất ngờ Đức Hộ Pháp đến tại Phú Mỹ cho Thệ huynh biết rằng: Đức Ngài vừa được các Đấng mách bảo là tại đây người ngoại bang ếm không

cho nước Việt Nam xuất tướng, nên cần phải lấy cho được cái ếm này thì VN mới xuất hiện nhân tài. Liên trong đêm ấy, Đức Hộ Pháp chấp bút nhờ các Đấng thiêng liêng chỉ địa điểm, sáng ngày do Thệ huynh đây hướng dẫn đến địa điểm mà các Đấng đã chỉ, đào sâu xuống đất, lấy vật ếm là: 1 lưỡi kiếm và 6 con cờ tướng.

Đến năm Bính Tý (1936), Thệ huynh thu xếp gia đình về Tòa Thánh hành đạo. Đức Phạm Hộ Pháp định cho Thệ huynh làm Thủ Bổn cho Đức Ngài, quan trọng là số tài chánh tạo tác Đền Thánh thuở đó đều do Thủ Bổn này thấu và xuất.

Đến năm Bính Thân (1956), Đức Phạm Hộ Pháp xuất ngoại sang Miền quốc, con thuyền đạo gặp cơn gió dập sóng dồi, Thệ huynh chẳng nệ hiểm nguy gian khổ, lãnh trọng trách lèo lái con thuyền Phước Thiện, nhờ khả năng Thiên phú thấy rộng hiểu xa, nên con thuyền vượt sóng trùng dương cập đến bờ giác ngộ và dìu dẫn đàn em tiến bước trên đường đạo đức.

Nay vì mạng căn dĩ định, Thiên số hữu kỳ, nên thệ huynh đành trút hơi thở cuối cùng vào lúc 19 giờ 15 ngày 17 tháng giêng năm Bính Thìn (16-2-1976) mặc dầu cả gia đình Bửu huyển và Hội Thánh đã tận tâm lo liệu đủ điều. Nhưng căn bệnh mỗi ngày một thêm trầm trọng. Rốt cuộc rồi:

*Hạc lại về non,
Hôn châu Bắc Khuyết.
Ôi! Được hung tin anh hiền tạ thế,
Cả anh em thân thể rụng rời,
Mạch sâu dòng lệ tuôn rơi,
Mối tình thệ hữu nghẹn lời khóc than.*

Anh nở vội tìm đàn Tiên Cảnh,
Anh sao đành bỏ gánh cơ đồ,
Chương trình Phước Thiện qui mô,
Bỗng dưng anh tách con đò lộng khơi.
Phải anh chán tình đời giả tạm,
Nên anh đành cõi Hạc tầm Tiên,
Lắm khi gặp nổi truân chuyên,
Nâu sông bác ái giữ nguyên phận mình.
Tình thệ hữu hải minh vẹn giữ,
Dụng nghĩa nhân cư xử cùng nhau.
Tâm nguyện xây đắp Đạo cao,
Vì đời bao quản gian lao thân mình.
Phế gia nghiệp hy sinh vì Đạo,
Lái thuyền từ chu đáo trong ngoài,
Đâu nàng khổ hạnh đắng cay,
Chỉ mong non nước ngày nay thanh bình.
Tánh can trực lòng đầy quả cảm,
Nhưng tâm hồn đầy vẻ yêu đời,
Nghĩa nhân tràng rộng khắp nơi,
Đàn em triệu mến những lời dạy khuyên.
Trùng dương lộng con thuyền đang lướt,
Cả anh em sau trước một lòng,
Dặm ngàn bể rộng buồm dong,
Anh đành trao phận tài công tách đàn.
Nhìn linh cữu ngọn ngan trăm mối,
Anh còn đâu chỉ lối dắt đường,
Thấu chẳng lắm nỗi đoạn trường,
Thâm tình thệ hữu thâm thương u sầu.
Vẫn ghi nhớ những câu minh thệ,
Thấy dặn dò nên để vào lòng,

Gắng lo lập đức bồi công,
Chung thân nâng đỡ khuôn hồng lúc nghiêng.
Gượng đốt nén hương nguyên khẩn bạn,
Ám trợ người bình cán thay anh,
Gương xưa nổi chí tâm thành,
Nguyện làm tế vật rạng danh Đạo Trời.
Nay anh đã chiếu mới vắng bóng,
Giủ buội hồng đặc quả về Thấy,
Thôi đành vĩnh biệt nơi đây,
Tiễn anh giọt lệ tuôn đầy khó ngăn!
Hỡi ôi! Hiển linh xin chứng.
Ngày 20 tháng giêng năm Bính Thìn
(DL 19-2-1976)

Thệ Hữu Phạm Môn đồng kính điệu

V. CẢM HOÀI AI ĐIỀU

Bài 1:

Hiền Nhơn Chuông Quán đã an phần,
Tắc dạ cảm hoài bạn chí thân.
Thong thả chơn linh về Cực Lạc,
Bâng khuâng tang quyến ở dương trần.
Đạo trường hữu hạnh vui sum họp,
Thế sự vô thường thoát rẻ phân.
Cầu nguyện hương hồn siêu thượng giới,
Thung dung tự tại cảnh Đài Vân.

THÁI ĐẾN THANH

Bài 2:

Hiền Nhơn Chuông Quán đã triều Thiên,
Kiến diện Chí Tôn trước Điện Tiên.
Phước Thiện cố lo tròn chữ nghĩa,

*Thi ân quyết giữ chưởng tâm điền.
Bảy mươi lăm tuổi công viên mãn,
Năm chục dư niên vững mối giềng.
Vì số mạng lui về cảnh cũ,
Hưởng an nhàn hội ngộ Thần Tiên.*

**Thượng Chánh Phối Sư
Thượng Tước Thanh**

Bài 3:

*Minh Thiện từ đây vắng bạn hiền,
Lòng nầy chua xót trí nào yên.
Nhớ khi đồng nghĩa chung vai gánh,
Nay xử áo trần lại cõi Thiên.
Hiên Nhơn huynh trưởng hỏi anh ôi!
Nay đã về Tiên khuất bóng rồi,
Để lại đoàn em nhiều luyện tiếc,
Mong nguyện nối chí giúp nên đời.*

**Thượng Thống Lễ Viện Phước Thiện
Chơn nhơn Phạm Duy Hoai**

Bài 4:

*Bảy mươi lăm tuổi vợi qui Tiên,
Phẩm vị Hiên Nhơn lãnh Đạo quyền.
Phước Thiện Thể Thiên lo tế khổ,
Lý tài hành hóa độ nhơn nguyên.
Địa Linh Phú Mỹ khai đường thảo,
Tòa Thánh Long Thành hiệp Phạm duyên.
Đồng nghĩa Bạch đặng trùng hiếu nghĩa,
Chung tay liên lập đậm màu Thiên.*

Tử Trước

Bài 5:

Hiền Nơn Chương Quán trở về Tiên,
Phước Thiện Đệ huynh đồ lụy phiền.
Những tưởng sum vầy vun nghiệp Đạo,
Nào hay phân rẽ tách đôi miền.
Trần gian tô điểm đời công đức,
Cõi Phật qui hồi đắc quả duyên.
Đốt nén hương lòng xin khẩn nguyện,
Cao thăng chi vị hưởng ân Thiên.

Thuần Phong

Bài 6:

Phước Thiện hôm nay khuất bóng hiền,
Đại huynh Chương Quán vội qui Thiên.
Bảy mươi lăm tuổi châu Từ Phụ,
Thập thất đầu xuân gát bút nghiên.
Những tưởng có ngày lành bệnh hoạn,
Nào ngờ số mạng giủ trần duyên.
Sớm chiều vắng bật hình lui tới,
Mến nghĩa tiên nhân tạc cửa thiên.

Chí Thiện Phan Trung Chấn

Bài 7:

Hiền Nơn Cố Vấn đã qui Thiên,
Chương Quán nhớ khi năm mỗi giêng.
Liêm khiết từng nêu gương Thánh thể,
Minh cang chặt giữ đẹp chơn truyền.
Dày công để tiếng ghi thanh sử,
Lập đức lưu danh tại cõi Tiên.
Cửa Phạm nay tìm cơ giải thoát,
Hiển linh xin độ khách chung thuyền.

Giáo Thiện Phan Thành Trắc

Bài 8:

Réo rắc chuông ngân trước Phật Đài,
Hiền Nhơn Chuông Quán giữ trần ai.
Hồng phan tiếp dẫn siêu hồn phách,
Huỳnh thể niêm phong gởi cốt hài.
Tang quyển âu sầu nhìn hộ lạnh,
Chơn linh nhàn lạc ngự Bồng Lai.
Từ đây vắng dạng trang hiền đức,
Kính cần phân ưu dạ cảm hoài.

Giáo Thiện Võ Thành Lượng

Bài 9:

Hiền Nhơn Chuông Quán đã qui trần,
Thánh Địa vắng hình bậc đức ân.
Gây gánh bảo tồn sanh chúng tiếc,
Trộn phần siêu thoát đệ huỳnh mông.
Nhớ khi “Thảo Xá” gây nền thiện,
Tưởng lúc “Long Thành” rải giống nhân.
Quả mãn nay về chầu Ngọc Đế,
Ngàn năm bóng khuất tiếng thơm gần.

Vạn Năng

VI. ĐÁP TỪ CỦA GIA QUYẾN

Kính Hiệp Thiên, Cửu Trùng và Phước Thiện.

Kính chánh quyền địa phương.

Kính chư Chúc Sắc, Chúc Việc Lương Phái và quý Ban Bộ.

Kính quý đoàn thể:

-Hội Liên Hiệp Thanh Niên Giải Phóng.

-Ban Giảng Huấn Trường Phổ Thông Lê Văn Trung

và Đạo Đức Học Đường.

-Đoàn Hướng Đạo Sinh Cao Đài.

Kính quý thân bằng quyến thuộc.

Kính thưa quý Liệt Vị.

Hôm nay lễ an táng thân phụ của chúng tôi là cố Hiền Nhơn Lê Văn Trung đã được hoàn thành tốt đẹp theo nghi lễ Đạo táng. Sự hiện diện đông đủ của quý Chức Sắc, Chức Việc cũng như chư Tín Hữu cùng các ban bộ nói lên được tấm chân tình mà Hội Thánh và chư quý Liệt Vị hoan hỉ ban cho gia đình chúng tôi.

Kính thưa quý Liệt Vị.

Trước đây khi thân phụ chúng tôi lâm trọng bệnh, luôn luôn được sự lưu tâm của tất cả quý Liệt Vị dành nhiều thời giờ quý báu và chẳng nề khó khăn đến thăm hỏi sức khỏe tại bệnh viện cũng như tại tư gia cho đến khi trút hơi thở cuối cùng.

Nghĩa cử cao đẹp và thâm ân đó mãi mãi được ghi tạc vào lòng chúng tôi trọn vẹn.

Trong suốt 3 ngày cử hành tang lễ, chúng tôi vô cùng xúc động và cảm kích trước sự lo lắng giúp đỡ tận tình của chư Chức Sắc, Chức Việc và các cơ quan ban bộ, cũng như quý đoàn thể, thân bằng quyến thuộc và các học sinh.

Dù biết sự ra đi của phụ thân chúng tôi là trở về ngôi xưa, vị cũ nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống, nhưng trước sự tử biệt sinh ly phận làm con chúng tôi tránh sao khỏi cảnh đau đớn khôn cùng.

Vậy trong lúc tang gia bối rối, nếu có điều chi sơ xuất, mong quý Liệt Vị lượng tình tha thứ.

Với đại ân ấy, chúng tôi xin được mượn đôi chung rượu và kính dâng đôi lạy để tỏ lòng tri ân sâu xa của chúng tôi.

Nay kính

Tang Gia và Quyển Thuộc.

CHƯƠNG III CÁC BÀI DIỄN VĂN, THI PHÚ

CỦA NGÀI HIỀN NHƠN LÊ VĂN TRUNG

I. DIỄN VĂN CỦA NGÀI NGHỊ TRƯỞNG NAM PHÁI

Trong lễ bế mạc Đại Hội Phước Thiện lúc 9 giờ ngày 29-11 Giáp Dần (11-10-1975)

Kính Ngài Hiến Pháp Chương Quản Hiệp Thiên Đài.

Kính Ngài Hiến Đạo Chương Quản Phước Thiện.

Kính Quý Ngài Thời Quân Hiệp Thiên Đài.

Kính Quý Chức Sắc Hiệp Thiên, Cửu Trùng và Phước Thiện.

Kính Quý Nghị Viên, Phái Viên Nam Nữ.

Kính thưa toàn hội.

Ngày tháng trôi nhanh, thiếu quang nhạc thúc, Đại Hội Phước Thiện khai mạc ngày 21 tháng 10 đến hôm nay đại hội bế mạc. Hội Thánh nhận thấy suốt thời gian 38 ngày qua, Đại Hội diễn tiến tốt đẹp nhịp nhàng theo chương trình ấn định. Được như trên là nhờ quyền năng Thiêng Liêng gia bố của Ngài Hiến Pháp Chương Quản Hiệp Thiên Đài cũng như Hội Thánh sẵn lòng nâng đỡ. Dưới nhờ Quý Ngài Đại Diện Pháp Chánh chứng sự Đại Hội đầy đủ sự bác ái công bình cho nên dù gặp trở ngại khó khăn điều được giải quyết thỏa đáng theo ước nguyện của nhơn sanh.

Thứ nữa là quý vị Nghị Viên, Phái Viên Nam Nữ đến tích cực với nhiệm vụ nên đã giúp cho Đại Hội nhiều ý kiến xây dựng, nhiều nguyện vọng chân thành, cuộc hội thảo được nhiều kết quả khả quan trong việc

điểm tô đại nghiệp Đạo. Đối với sự khéo nơi ấy, như danh Nghị Trưởng Đại Hội, kính xin Quý Ngài, Quý Vị nhận nơi đây lời tri ân nồng nhiệt của tôi.

Rồi đây với sứ mạng Thiên Liêng, các tư kỳ phận quý vị trở lại địa phương tiếp hành trọng trách. Hội Thánh tin tưởng nơi quý vị thực thi đúng với câu “*Thế Thiên Hành Hóa*” nêu cao ngọn cờ cứu khổ để được sáng danh Đại Đạo.

Muốn được như vậy, mỗi vị đều ý thức trách nhiệm mình, bền chí kiên nhẫn, hy sinh vượt mọi trở lực khó khăn để đạt kỳ công trong phận sự, thì một phần thưởng xứng đáng nơi cõi Thiên Liêng sẽ sẵn dành cho quý vị.

Trước khi dứt lời, một lần nữa tôi xin kính cẩn dâng lên Ngài Hiến Pháp, quý Đại Thiên Phong Hiệp Thiên, Cửu Trùng lời tri ân chân thành của tôi, đồng thời kính chúc quý Chúc Sắc, Chúc Việc, Nghị Viên, Phái Viên Nam Nữ cùng toàn thể hữu duyên nhân dịp ngày xuân Ất Mão sắp đến được hưởng phước lành của Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu ban cho chư quý vị.

Nay kính

Nghị Trưởng Đại Hội Phước Thiện

Hiên Nhơn Lê Văn Trung

II. DIỄN VĂN MỪNG NGÀI HIẾN PHÁP TRONG LỄ TẤN PHONG

QUYÊN CHƯỞNG QUẢN HIỆP THIÊN ĐÀI

Kính bạch Hội Thánh Hiệp Thiên, Cửu Trùng và Phước Thiện.

Kính Quý Quan Khách.

Kính Quý vị đại diện các Tôn giáo bạn.

Kính Chư Chúc Sắc, Chúc Việc và toàn Đạo Nam Nữ.

Hôm nay ngày 21-5 Tân Hợi (13-6-1971) là ngày lễ tấn phong Ngài Hiến Pháp, Quyền Chương Quản Hiệp Thiên Đài, nên toàn Đạo từ tín hữu đến Chúc Việc, Chúc Sắc cũng như Hội Thánh đều hân hoan đón nhận quyền năng do ơn trên Đức Chí Tôn đã định có người nối tiếp lèo lái con thuyền Đại Đạo kể từ đây.

Tưởng cũng nên hình dung lại sứ mệnh và hành trình của Đức Cao Thượng Phẩm, Đức Hộ Pháp, Đức Thượng Sanh trong thời gian đã qua để làm mẫu mực cho tương lai sắp tới.

1. Đức Cao Thượng Phẩm thuộc về Chi Đạo, đã về nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống, lưu lại cho Đạo một khối tinh thần cao thượng vô biên là sự xây dựng đầu tiên, biết bao nhiêu khổ hạnh thử thách, nhưng Đức Ngài không nản, quyết tâm tạo cho được một nguồn hạnh phúc chung cho nhơn sanh tức là Đạo nghiệp ngày nay.

2. Đức Hộ Pháp thuộc về Chi Pháp, Đức Ngài đã phán quyết với một đức tánh công bình đi đôi với lòng thương yêu vô tận gắn liền trên mọi hình thức lỏng trong bài Thuyết Đạo làm cho nhơn sanh rất thỏa mãn và tận tâm phục vụ theo quyết định của Ngài, không biết đến bao giờ quên được.

3. Đức Thượng Sanh thuộc về Chi Thế, là một gương mẫu tinh hoa của thời gian. Sự từ bi, bác ái của Đức Ngài được nung nấu và in sâu trong tâm hồn của toàn Đạo.

Từ tư tưởng phát sinh ra hành động được mô tả trong văn thi, kinh điển, lưu lại cho thế nhân một sự dung hòa rất hữu ích cho việc tu thân.

Đức Chí Tôn đã dùng ba tướng soái sẵn có những

báo vật là đức tin và đức tánh qui tụ lại thành một tinh thần tối cao, tối trọng biểu tượng nên một hệ thống giá trị Đạo đức, có thể nói là một lập trường thương yêu vững chắc để bảo đảm hạnh phúc chung cho nhơn loại.

Giờ đây ba vị tướng soái đã triều Thiên. Đức Hộ Pháp giáng cơ cho Ngài Hiến Pháp kế tiếp quyền Chương Quản Hiệp Thiên Đài; với một sứ mệnh tối cao Đức Hộ Pháp đồng ý và cả một niềm tin của toàn Đạo. Hội Thánh chúng tôi xin cầu nguyện Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu ban hồng ân cho Ngài Hiến Pháp Quyền Chương Quản Hiệp Thiên Đài được dồi dào sức khỏe, tráng kiện tinh thần làm sống lại các khía cạnh công bình, từ bi, bác ái, thực hiện thuyết đại đồng hầu đem lại hạnh phúc cho toàn Đạo.

Nay kính

Chương Quản Phước Thiện

Chơn Nhơn

Lê Văn Trung

III. THI PHÚ CỦA ÔNG LÊ VĂN TRUNG

Ngày-11-Bính Ngọ (1966) Đức Thượng Sanh có xướng đề “MƯA THU”

*Mật mật mây bay cuốn bóng thiêu,
Trời thu ướt át cảnh buồn hiu.
Canh trâu rúc rắc mây tuông nhạt,
Ngày vắng sơ rơ gió thổi vèo.
Sương phủ rừng thiên cành lá đổ,
Gương mờ cung quế cảnh trăng treo.
Lầu gần đêm vắng hồi chuông thúc,*

Chạnh nổi niềm riêng ruột chín chiều
HUỆ GIÁC

CHƠN NHƠN LÊ VĂN TRUNG HOẠ

*Đôi cụm mây qua rặng ánh chiều,
Mưa thu mát mẻ bớt điều hiu.
Nước tuông rĩ rá cây tươi tắn,
Gió thổi lao xao lá vĩ vèo.
Khuây khoả năm canh xem Đẩu rọi,
Vội vàng sáu khắc bóng hồng treo.
Lầu lầu bốn phía Trời thanh bạch,
Từ buổi bình minh đến cảnh chiều.*

ĐỨC THƯỢNG SANH TỰ THUẬT

*Hội Thánh mới giao năm Đạo quyền,
Mười ba năm, một dạ trung kiên.
Độ đời quyết lánh vòng danh lợi,
Trao chí tìm nơi bậc Thánh Hiền.
Tự ái làm nền an thổ vò,
Đức ân dụng phép tạo nhân duyên.
Những mong huệ trạch trên nhuần gội,
Sứ mạng làm xong giữ trọn quyền.*

16-7-1970
HUỆ GIÁC

CHƠN NHƠN LÊ VĂN TRUNG HOẠ KHÁC VẠN

*Sáu mươi chín tuổi Đạo như đời,
Mây nước từng vui thú thanh thời.
Hành Thiện dám đâu bì Mạnh Tử,
Chơn Nhơn đã hẳn kém Nhan Hôi.
Nêu gương bác ái sương pha tóc,
Tìm lẽ công bình muối chát môi.
Tuổi hạc Trời cho tăng nếp sống,*

Gieo truyền Phước Thiện khắp cùng nơi.

CHỨC XUÂN TÂN HỘI (1971)

Trẩy nhẹ màng sương ửng dáng hồng,

Màu xuân điểm mỹ trái non sông.

Mong đời vui bớt niềm ân oán,

Cho Đạo đầy thêm nghĩa đại đồng.

Nhân ái đẹp thay lời Phật Thánh,

Tự do vui nhẹ giống Tiên Rồng.

Giấc xuân mê mãi theo chiều gió,

Phiêu hốt trần ai đến cõi không.

CHƠN NHƠN LÊ VĂN TRUNG

**IV. CẢM TƯỜNG CỦA NGÀI HIỂN NHƠN LÊ VĂN TRUNG TRONG BUỔI
KHÁNH THÀNH BAN ĐẠO SỬ**

Ngày 17-8-Nhâm Tý (24-9-1972)

Kính bạch Hội Thánh.

Kính bạch Ngài Hiến Pháp, Chương Quản Hiệp
Thiên Đài.

Kính Trung Tá Quận Trưởng.

Kính quý quan khách.

Kính chư Chức Sắc, Chức Việc và toàn Đạo Nam Nữ.

Kính thưa quý vị.

Hôm nay tôi rất hân hạnh được nói lên một vài cảm
tưởng đơn thuần và thành thật gửi đến quý vị và quý ngài
trong Ban Đạo Sử.

Kính thưa quý vị, quý Ngài.

Đức Á Thánh ngày xưa có bảo rằng: Muốn lên cao
phải nương theo gió, theo mây. Muốn xuống thấp phải
nương theo rạch, theo chằm. Như thế ngày nay chúng ta

muốn tìm hiểu ngày xưa, không gì bằng nương theo sử liệu mà các Sử Gia đã ghi lại một cách trung thực cả thời gian lẫn không gian về nền chánh trị cũng như phong tục tập quán của các triều đại từ thượng cổ chí cận kim.

Là người Việt chắc ai ai cũng đọc qua quyển: “*Đại Quốc Sử Diễn Ca*”, trong đó chúng ta thấy được những nét hào hùng hay bi thảm của người xưa và một tấm lòng trung thực vô tư của người cầm bút. Người cầm bút không gì cá nhân mà ghi lại cuộc đời hoang dã bạo ngược của một vị hôn quân vô Đạo Lê Long Đĩnh. Người cầm bút không vì cá nhân mà ghi lại cuộc đời oanh liệt “*Bình Chiêm phạt Tống*” của Lý Thường Kiệt. Người cầm bút luôn luôn công bình qua trọng trách. Kẻ viết Quốc Sử đã khó, người viết Đạo Sử lại còn khó hơn vì phải đặt mình trong chơn lý và phải noi theo qui cũ chuẩn thẳng, văn đã truyền ra không thể sửa lại được, lời đã nói ra không thể lấy lại được.

Bốn câu thơ ở Thiên Đại Nhã trong Kinh Thi đã chứng minh:

Bạch Khuê chi điểm,

Thượng khả ma giá¹;

Tư ngôn chi điểm,

Bất khả vi giả.

Trước khi dứt lời tôi xin thành tâm cầu chúc cho quý vị và quý Ngài trong Ban Đạo Sử được các Đấng Thiêng Liêng ban bố phước lành, hầu chu toàn nhiệm vụ lớn lao và cao quý.

¹ Hột ngọc trắng có tì có thể mài dũa được, lời nói có khuyết điểm không thể sửa lại được.

Trân trọng kính chào.

Chưởng Quán Phước Thiện

Chơn Nhơn Lê Văn Trung

CHƯƠNG IV MỘT KHUYẾT ĐIỂM ĐÁNG TIẾC

N NGÀY 19 THÁNG 6 BÍNH NGỌ (5-8-1966), ĐỨC HỘ PHÁP GIÁNG CƠ CÓ TRÁCH ÔNG CHƯỜNG QUẢN Phước Thiện như vậy:

“Từ ngày Bản Đạo nâng đỡ Phước Thiện lên hàng Hội Thánh, không thấy làm việc gì hữu ích cho Đạo, trái lại còn tranh chấp quyền hành bên Cửu Trùng Đài làm cho Đạo phải bao phen nghiêng ngửa và phải mang tiếng chịu lời. Bản Đạo xin đơn cử một việc không tốt gì cho Đạo là làm đến chức Chơn Nhơn Chưởng Quản Phước Thiện mà không hiểu quyền hạn của mình đến đâu, lại dám công khai tham gia chánh trị.

Các bạn hãy còn ghi nhớ điều đó chớ”.

Xin nói rõ thêm là vì ảnh hưởng của con mình là Thiếu Tướng Lê Văn Tấn, Tỉnh Trưởng Tây Ninh đã cấu kết với ông Phối Sư Trần Quang Vinh bằng lòng tái lập Quân Đội Cao Đài mà không thông qua Hội Thánh. Bởi có Đức Lý Giáo Tông giáng cơ cho về hưu và ngưng quyền chức một số Chức Sắc Cửu Trùng Đài để diệt mầm tạo loạn ấy. Nhờ sự trừng phạt nầy mà cứu vãng được tình thế của nền Đại Đạo.

Chúng ta thử tưởng tượng, nếu cái mạng của ông Trung thực hiện thì nó có ảnh hưởng tốt trong một thời gian ngắn, rồi khi chánh quyền XHCN đến, nền Đạo phải bị thiệt hại ra thế nào?

Công nghiệp hành Đạo của ông Trung rất tốt gần trọn kiếp sanh. Nhưng vì vấp phải sự muốn tham dự

vào việc thế sự nên hột trần châu có một điểm tì, thật là việc đáng tiếc. Không hiểu quyền Thiêng Liêng có châm chế phần nào chẳng? Chúng tôi không dám phê bình, chỉ làm người chép sử phải chụp ảnh tỏ rõ sự thật chớ không có ý xuyên tạc hay bợ đỡ các nhân nào cả.

Thay cho lời kết tiểu sử cố Hiền Nhơn Lê Văn Trung chúng tôi xin quý vị xem phần đóng góp ý kiến của ông Hữu Phan Quân Lê Văn Thoại sau khi đọc qua bản thảo của Quang Minh.

GÓP Ý TIỂU SỬ CỦA CỐ HIÊN NHƠN LÊ VĂN TRUNG

Câu người ta thường nói: *“Hùm chết để da, người chết để tiếng”*.

Hay câu: *“Muốn phê bình người nào, hãy chờ khi đây nấp quan tài của họ lại”*. Thì đây sử gia y lời cổ nhân.

Đời người ta khi chết thường người lớn trong làng cho chữ để vào tấm triện. Tôn Giáo thường điều văn hay thi phú; họ chỉ nói lên việc tốt, điều khéo xử thế, ít ai dám nói sự thật sở hành chang nhân mất Đạo nghĩa cung cách; lý do: hoặc nể vì địa vị con cháu làm quan trường hoặc tử phú ở xã hội.

Đây ông Trung có hai trai ở vào địa vị ấy.

1. **Lê Văn Tất:** Thiếu Tướng Quân Đội Cao Đài và Tỉnh Trưởng Tỉnh Tây Ninh.
2. **Lê Văn Nghĩa:** Bực tử phú vùng Sài gòn Chợ Lớn. Ai cũng nể vì thế ít ai dám nói sự thật.

Nhưng nhà làm sử vì lương tâm chức năng, không vì uy vũ mà sợ không dám ghi sự thật.

Sử gia thời xưa, Triệu Thuần bị nịnh thần xàm tấu, vua hôn quân vô Đạo, bọn nịnh tâu nếu còn Tướng Quốc

thì cản trở mọi việc sai trái, nên tâu cáo gian cho Thuần bị tước quyền Tướng Quốc, tịch ký tài sản, định bắt gia quyến và Triệu Thuần tống ngục. Có người biết việc ấy cho Triệu Thuần hay và khuyên nên lánh nạn. Triệu Thuần và gia quyến đem nhau lánh nạn, đi gần tới biên giới gặp cháu là Triệu Xuyên đi xứ về hỏi căn do. Triệu Thuần thuật lại mọi việc. Triệu Xuyên khuyên: *“Chú đừng ra khỏi nước hãy tạm trú tại nơi biên giới một ít lâu, khi tôi về tới trào tôi sẽ tính toán công việc trừ tà diệt nịnh, sắp đặt xong tôi sẽ cho người ra rước chú về”*. Triệu Thuần thuận theo lời cháu.

Triệu Xuyên về đổ mưu thí hôn quân Tấn Linh Công là Di Cao tại vườn đào. Diệt nịnh xong, cho người báo tin chú hay và đón Triệu Thuần về. Triệu Thuần sắp đặt mọi việc nước êm xong, một hôm ra nhà Sử Quán lật sử xem thấy ghi: Ngày...tháng...năm...Tướng Quốc Triệu Thuần thí vua. Tướng Quốc Triệu Thuần gọi sử gia là Thái Sử Đồng Hồ lại báo đính chính, vì mình không phải là người thí vua, mà là Triệu Xuyên, trong lúc ấy ta đang đi lánh nạn. Uy quyền của vị Tướng Quốc ra lệnh nhưng sử gia vẫn bình tĩnh và thưa: *“Đành Tướng Quốc không thí vua, nhưng lúc thí vua Tướng Quốc còn ở trong nước, mà kẻ thí vua lại là cháu của Tướng Quốc. Khi Tướng Quốc về tôn Tân Vương xong, Tướng Quốc không trị tội kẻ thí vua, như vậy Tướng Quốc không chủ mưu thì còn ai?”*. Triệu Thuần im lặng và than: *“Uy quyền một vị Tướng Quốc không bằng ngòi bút của Sử Gia”*.

Ông Trung ngộ Đạo Chí Tôn là dĩ nhiên diệt phàm thay Thánh, nhưng phàm tâm đã lấn Thánh tâm. Ông được Đức Hộ Pháp trọng dụng, nâng đỡ, trái lại khi có địa vị lại xử sự với Đức Hộ Pháp nhiều việc quá đáng,

để con là Thiếu Tướng Tất lộng hành.

THỜI ĐỨC HỘ PHÁP, Tất hợp với Phương kéo QĐCĐ đã quốc gia hoá (thời Thủ Tướng Ngô Đình Diệm) về vây Tòa Thánh và Hộ Pháp Đường. Các cuộc hội Tướng Tất dùng lời hỗn láo nặng nề với Hội Thánh và Đức Hộ Pháp; trong phiên hội ông Tất lại ném hồ sơ dằn mặt Hội Thánh và Đức Hộ Pháp, rồi đứng dậy bỏ ra về. Đức Hộ Pháp kêu lại 3 tiếng vẫn ra đi không trở lại.

Chức Sắc nhiều người bất mẫn, ra tận nhà ông Trung để nhờ khuyên can, khi về họ thất vọng vì ông Trung cho rằng Tất làm điều đó là phải, còn dùng lời lẽ khiếm nhã đối với Đức Hộ Pháp.

Tất lại thăm vấn phụ nữ, đánh đập để vu cáo là Đức Ngài loạn luân thường Đạo lý. Các cố ấy khi về làm tờ trình mọi việc cho Bộ Pháp Chánh là ông Tiếp Pháp.

Tất lại cho đặt mìn 4 phía Hộ Pháp Đường, chờ giờ tối hậu là châm ngòi, Tất lại nói: *“Nếu ông là Hộ Pháp thật thì mìn không nổ, để coi ông là Hộ Pháp hay ông là Phạm Công Tắc?”*

Khi Tất tị nạn lên Kiêm Biên còn viết thư về cho cha nói là Đức Hộ Pháp đã theo Cộng Sản. Ông Trung đem trình chánh quyền Diệm. Công An Tây Ninh chụp cơ hội, như việc anh em Hoà Bình Chung Sống bị tù, các nơi tập trung về để trả tự do tại Nhàn Du thì chính ông Trung đem thơ vô nơi tập trung đọc cho anh em can nhân nghe và xác minh đây là 100%. Có phải là Tất, Trung cố hạ uy tín Đức Hộ Pháp để mưu đồ gì?

KHI ĐỨC THƯỢNG SANH VỀ trọng dụng ông một thời gian, ông bất như ý gởi thơ mặt sát Đức Ngài, ông gởi cho các nơi tường.

Khi Tất về làm Tỉnh Trưởng Tây Ninh thì ông lại cố dùng uy tín bên Phước Thiện để củng cố địa vị con, để dọn đường cho Tất bước lên vinh quang đời. Tất là tay sai Nguyễn Khánh cấu kết để cho sống lại lực lượng Quân Đội và một số Chức Sắc gọi là Hội Thánh Sài Gòn. Nào dè quyền Thiêng Liêng đầu phục phàm, bị Đức Lý Đại Tiên ngưng quyền chức. Tất, Trung mộ một số trung đội cho đi các tỉnh Tây Ninh, Hậu Nghĩa, Gò Công, Cà Mau... không biết số lợi lập trung đội bao nhiêu, nhưng rốt cuộc anh em tín đồ phải bị chết.

Tất làm Tỉnh Trưởng biến dinh Tỉnh thành trường nhảy, chỗ ăn chơi, hại không biết bao cô cậu hư thân mất nết; ngoài đời ở Tây Ninh nghe nói Tỉnh Trưởng Tất, một số nạn nhơn phiền hà chán ghê ông Tất. Tỉnh đường lại là nơi sản xuất truyền đơn để chống Hội Thánh. Khi Đức Lý ngưng quyền 9 vị làm cha con Tất, Trung vỡ mộng. Tất dùng xe thông tin tỉnh thay phát thanh và rải truyền đơn đồ đầu cho Hoanh Chủ.

Đạo chán đời chê, suốt đời Tất khó tiến thân được. Còn không biết bao nhiêu việc, nhưng viết ra cho thêm choán giấy.

Trong Đạo có 3 vị tối cao: Hai vị tại thế là Đức Hộ Pháp và Đức Thượng Sanh, quyền Thiêng Liêng là Đức Lý Đại Tiên đều bị Trung Tất chống hết.

Thử hỏi hai cha con còn coi ai ra gì nữa?

Còn không biết bao nhiêu chuyện làm của hai cha con Trung Tất phạm thệ. Nay người về Thiêng Liêng sẽ có sự phán xét với câu “*Thiên vông khôi khôi sơ nhi bất lậu*”.

Tòa Thánh ngày 5-5-Bính Thân (1986)

Tử Trước

TIỂU SỬ HIỀN NHƠN
LÊ VĂN TRUNG
biên soạn | QUANG MINH